

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 117/2019/KDTM - PT
Ngày: 14/10/2019
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
xây dựng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thu Trang – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Trong các ngày 30/ 9; 07/10 và 14/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 75/2009/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2019/QĐ - PT ngày 22 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 368 ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần ĐT .

Trụ sở: Số 236 ĐC , phường ĐC , quận BD , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh C theo Giấy ủy quyền số 06/UQTT ngày 28/8/2009.

- Bị đơn: VCH .

Trụ sở: Số 264 ĐC , phường ĐC , quận BD , thành phố Hà Nội. Viện Trưởng VCH : ông Đinh Văn M. Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn H và ông Phạm Hữu T (theo Văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019 và văn bản số 356/UQ-VCH ngày 18/10/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phan Minh T – VP Luật sư BM, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty PTCN VCH** (viết tắt là Công ty IMTECH).

Trụ sở: Số 264 ĐC , phường ĐC , quận BĐ , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến K – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến P theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2018.

- **Người kháng cáo: VCH** – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2009 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần ĐT do người đại diện theo ủy quyền - ông Lê Minh C trình bày:*

Ngày 29/11/2005, Công ty Cổ phần ĐT (gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty PTCN VCH (chủ đầu tư là VCH) ký kết hợp đồng số 11/2005/HĐKT về việc thi công gia cố nền móng công trình Trung tâm hội thảo và Nghiên cứu KHKT - VCH .

Giá trị hợp đồng theo quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu của Công ty PTCN là: 4.399.400.000 đồng, giá trị hợp đồng có thể được điều chỉnh trong các trường hợp hai bên thỏa thuận cụ thể tại Điều 6 của Hợp đồng.

Ngoài ra, Hợp đồng còn quy định về điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng; Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình; thanh toán hợp đồng; quyền và nghĩa vụ của các bên, các trường hợp bất khả kháng, tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng...

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã hoàn thành công việc, đảm bảo đúng chất lượng theo đúng nội dung hợp đồng với tổng giá trị được hai bên nghiệm thu là: 4.920.715.000 đồng.

Ngày 26/5/2006, hai bên ký Biên bản nghiệm thu bàn giao xây lắp hoàn thành gói thầu thi công phân gia cố nền móng công trình Trung tâm Hội thảo và nghiên cứu ứng dụng KHKT – VCH . Trong biên bản này nguyên đơn được xác nhận đã hoàn thành việc thi công khoan 44 cọc đại trà.

Ngày 03/12/2007, đại diện chủ đầu tư là VCH ; Công ty PTCN - VCH và Công ty ĐT đã cùng nhau ký Bảng Quyết toán công trình Trung tâm hội thảo và nghiên cứu ứng dụng KHKT – VCH với hạng mục gia cố nền móng – VCH . Tổng

giá trị quyết toán đạt 4.920.715.000 đồng (trong đó giá trị quyết toán cho 44 cọc là 4.685.902.000 đồng và giá trị quyết toán cho 2 cọc bổ sung là 234.813.000 đồng).

Nguyên đơn đã xuất đầy đủ hoá đơn giá trị gia tăng cho Công ty PTCN bằng các hoá đơn số: 0089138 với giá trị tiền thanh toán là 3.700.000.000 đồng và hoá đơn số 008359 với giá trị tiền thanh toán là 1.220.715.000 đồng (tổng giá trị hoá đơn nguyên đơn đã xuất là 4.920.715 đồng).

Về kết quả thanh toán giá trị thực hiện Hợp đồng: Tổng cộng số tiền Công ty PTCN đã thanh toán cho nguyên đơn đến nay là 3.000.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Công ty PTCN chưa thanh toán cho nguyên đơn là: 1.920.715.000 đồng.

Ngày 16/4/2008, Viện Trưởng VCH có Quyết định số 119/QĐ-VCH về việc không tiếp tục giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng và khai thác toà nhà Trung tâm Hội thảo và Nghiên cứu ứng dụng KHKT – VCH cho Công ty phát triển công nghệ. VCH sẽ nhận bàn giao lại toàn bộ hồ sơ, chứng từ cùng các khoản nợ hợp pháp chưa trả từ Công ty phát triển công nghệ.

Tại biên bản làm việc ngày 18/5/2009, Công ty PTCN - VCH xác nhận giá trị công nợ còn lại chưa thanh toán cho nguyên đơn là 1.920.715.000 đồng. Ngày 26/7/2012, Viện KH&CN (đơn vị chủ quản của VCH) có Công văn số 1062/KHCNVN-KHTC gửi VCH về trách nhiệm thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng số 11/2005/HĐKT với nguyên đơn là thuộc về VCH.

Với số nợ còn lại là 1.920.715.000 đồng, nguyên đơn đã gửi rất nhiều văn bản đề nghị thanh toán đến bị đơn nhưng cho đến nay vẫn không nhận được khoản thanh toán nào từ phía bị đơn.

Đến nay, bị đơn đã nhận trách nhiệm thanh toán số công nợ 1.920.715.000 đồng và các khoản lãi chậm trả được nhận bàn giao lại từ Công ty phát triển công nghệ, do vậy nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với Công ty phát triển công nghệ.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là: 1.920.715.000 đồng và các khoản lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/10/2018 theo lãi của ngân hàng Nhà nước là 2.014.922.044 đồng. Tổng số là: 3.935.637.044 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin rút một phần lãi chậm thanh toán và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.920.715.000 đồng.

2. Buộc bị đơn phải thanh toán khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán theo giá trị Hợp đồng từ ngày 21/7/2008 tính đến ngày 15/01/2019 theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán là: 1.813.891.673 đồng.

Tổng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán bao gồm gốc và lãi phát sinh do chậm thanh toán tính đến ngày 15/01/2019 là: 3.734.606.673 đồng.

*** *Tại các lời khai và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Phạm Hữu T trình bày:***

Bị đơn xác nhận ngày 29/11/2005, nguyên đơn và Công ty PTCN - VCH đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 11/2005/HĐKT. Nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày.

Đối với công nợ giữa bị đơn với nguyên đơn, bị đơn xác nhận đây là trách nhiệm trả nợ của bị đơn với số tiền nợ gốc là 1.920.715.000 đồng và các khoản lãi được tính từ thời điểm vi phạm hợp đồng theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, thời điểm hiện nay bị đơn phải chờ nguồn kinh phí từ ngân sách của Nhà nước nên bị đơn xin gia hạn để có thời gian xin ý kiến từ VHL là cơ quan cấp trên về hướng giải quyết thanh toán nợ.

*** *Tại các lời khai và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty PTCN - VCH do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Tiến P trình bày:***

Công ty PTCN - VCH xác nhận quá trình ký kết, nội dung hợp đồng cũng như quá trình thực hiện hợp đồng, thời điểm VCH không tiếp tục giao cho Công ty PTCN thực hiện dự án nữa đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày. Ngày 26/7/2012, Viện KH&CN (đơn vị chủ quản của VCH) có Công văn số 1062/KHCNVN-KHTC gửi VCH về trách nhiệm thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng số 11/2005/HĐKT với nguyên đơn là thuộc về VCH. Công ty PTCN - VCH tuy có con dấu và mã số thuế độc lập nhưng Công ty được thành lập và hoạt động dưới sự giám sát của VCH, ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng cũng dưới sự ủy quyền của VCH, VCH là chủ đầu tư nên trách nhiệm trả nợ thuộc VCH.

Bản án kinh doanh thương mại số 01 ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân quận BD quyết định:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần ĐT đối với VCH về yêu cầu thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 11/2005/HĐKT ngày 29/11/2005.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần ĐT đối với VCH tính lãi chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả tính từ ngày 21/7/2008.

3. Buộc VCH phải thanh toán cho Công ty Cổ phần ĐT tổng số tiền gốc là: 1.920.715.000 đồng; lãi chậm thanh toán từ ngày 21/7/2008 đến ngày 15/01/2019 là: 1.813.891.673 đồng, tổng cộng: 3.734.606.673 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về lãi suất thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 28/01/2019, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên vì cho rằng bản án nhận định và xét xử không đúng qui định của pháp luật và đề nghị hủy bản án.

Ngày 14/8/2019, tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án đưa Viện Khoa học và Công nghiệp Việt Nam vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn tại phiên tòa có quan điểm:

VHL là cơ quan chủ quản của VCH và Công ty PTCN (gọi tắt là IMTECH). Khi VHL giao cho VCH làm chủ đầu tư dự án xây dựng Trung tâm hội thảo và Nghiên cứu KHKT và VCH giao lại cho IMTECH thực hiện dự án là không đúng qui định của pháp luật. Việc nguyên đơn ký hợp đồng số 11 với IMTECH là vi phạm điều cấm của pháp luật, vượt thẩm quyền, nội dung này đã có kết luận của Đoàn kiểm tra của VHL. Cấp sơ thẩm xác định bị đơn là VCH không chính xác mà phải xác định IMTECH là bị đơn.

IMTECH, nguyên đơn và Công ty HV là đối tác ký hợp đồng thương mại thực hiện một số nội dung có phê duyệt của VCH. Trong đó, IMTECH ký hợp đồng gia cố móng công trình với nguyên đơn của dự án trên. IMTECH ký hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần HV (nay là Công ty Cổ phần tập đoàn Flamingo) xây dựng phần trên móng. Trong đó, Công ty Cổ phần HV đã đầu tư 3.000.000.000 đồng cho IMTECH trả tiền móng cho nguyên đơn. Cấp sơ thẩm không đưa VHL, Văn phòng VHL, Công ty HV và Newtatco vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu người tham gia tố tụng, làm cho việc giải quyết vụ án không được triệt để. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm nghiên cứu, giải quyết sơ thẩm lại.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa có quan điểm: Toàn bộ hạng mục công trình nguyên đơn ký với IMTECH căn cứ vào quyết định giao nhiệm vụ của VCH. VHL là cơ quan chủ quản của VCH, IMTECH, Newtatco...VHL có quyền giao hay không giao cho các đơn vị con của mình tiếp quản, giải quyết và thực hiện việc trả nợ. Do vậy, VHL không thể là người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vì VHL là cơ quan chủ quản, có quyền quyết định mọi vấn đề. Nếu VHL giao cho cơ quan nào đó tiếp quản thì đơn vị đó sẽ có nghĩa vụ kế thừa, giải quyết và đó là việc nội bộ của VHL và các bên liên quan. Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện VCH thanh toán thì trách nhiệm thanh toán thuộc VCH. Mặt khác, từ việc thi công, xác nhận giá trị công nợ không phải là Newtatco hay đơn vị nào khác mà là IMTECH – VCH thực hiện. Do vậy, Newtatco và VHL chỉ có thể là người làm chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa có quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, ngay trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm VCH đã cung cấp tài liệu là Quyết định số 883/QĐ - VHL ngày 08/6/2015 của VHL giao Văn phòng VHL làm chủ đầu tư dự án xây dựng Trung tâm nghiên cứu VCH. VCH có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng VHL cùng giải quyết các tồn đọng và tổ chức thực hiện dự án. Sau đó, VHL có quyết định số 1005 ngày 15/6/2017, giao cho Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ và du lịch (gọi tắt là Newtaco) tham gia cùng VCH và Văn phòng VHL giải quyết các tồn đọng với Công ty Cổ phần HV và các đơn vị có liên quan của dự án. Sau khi giải quyết xong các tồn đọng thì giao cho Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ và du lịch lập phương án xây dựng hoàn thiện Trung tâm Hội thảo VCH. VCH cũng đã có yêu cầu Tòa án sơ thẩm đưa Newtatco vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng cấp sơ thẩm không đưa vào là thiếu người tham gia tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng số 11/2005/HĐKT ngày 29/11/2005 về việc thi công xây dựng công trình “Gia cố nền móng công trình Trung tâm hội thảo và nghiên cứu

ứng dụng KHKT – VCH ” nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng xây dựng. Bị đơn có trụ sở tại số 264 ĐC , phường ĐC , quận BD , thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận BD thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn đối với toàn bộ bản án sơ thẩm:

- Ngày 29/11/2005, Công ty ĐT và Công ty PTCN - VCH đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 11/2005/HĐKT với nội dung thi công gia cố nền móng công trình Trung tâm Hội thảo và Nghiên cứu khoa học kỹ thuật - VCH . Sau khi thi công công trình theo Hợp đồng, ngày 03/12/2007, hai bên đã thống nhất giá trị quyết toán là 4.920.715.000 đồng. Trong quá trình thi công, phía Công ty ĐT đã được Công ty PTCN - VCH thanh toán 3.000.000.000 đồng.

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/7/2008 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/3/2009, Công ty PTCN - VCH xác nhận giá trị công nợ còn lại chưa thanh toán cho Công ty ĐT là 1.920.715.000 đồng.

Ngày 16/4/2008, Viện Trưởng VCH có Quyết định số 119/QĐ - VCH về việc không tiếp tục giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng và khai thác toà nhà Trung tâm Hội thảo và Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật – VCH cho Công ty PTCN - VCH . Theo đó, tại Điều 3 của Quyết định thể hiện: Công ty PTCN hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán các hạng mục đã thực hiện và bàn giao toàn bộ hồ sơ, chứng từ cùng các khoản nợ hợp pháp chưa trả để VCH tiếp tục thực hiện với tư cách là chủ đầu tư.

Ngày 26/01/2009, Công ty PTCN đã bàn giao lại cho VCH Danh mục tài liệu Trung tâm Hội thảo và Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật - VCH cùng với các tài liệu trong danh mục và Chứng từ xây dựng Trung tâm này.

Ngày 26/7/2012, Viện KH&CN (đơn vị chủ quản của VCH – VHL) có Công văn số 1062/KHCNVN-KHTC gửi VCH về trách nhiệm thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng số 11/2005/HĐKT với Công ty Cổ phần ĐT là thuộc về VCH . Đồng thời, trong các buổi làm việc tại Tòa án, Công ty phát triển công nghệ, VCH xác nhận đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 11/2005/HĐKT ngày 29/11/2005, các bên đã xác nhận số tiền nợ gốc VCH chưa thanh toán cho Công ty ĐT theo Hợp đồng kinh tế số 11/2005/HĐKT ngày 29/11/2005 là 1.920.715.000 đồng, VCH đều xác nhận nghĩa vụ trả nợ khoản tiền này là thuộc VCH . Do vậy, Công ty ĐT khởi kiện yêu cầu VCH phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 1.920.715.000 đồng là có căn cứ. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Về thời gian tính lãi chậm thanh toán và mức lãi suất chậm thanh toán:

Căn cứ theo biên bản xác nhận công nợ ngày 21/7/2008, Công ty PTCN - VCH xác nhận giá trị công nợ còn lại chưa thanh toán cho nguyên đơn là 1.920.715.000 đồng. Kể từ thời điểm xác nhận công nợ, nguyên đơn đã gửi nhiều văn bản đề nghị thanh toán nhưng cho đến nay vẫn không được bị đơn thanh toán. Vì vậy, thời gian tính lãi chậm thanh toán được tính từ ngày 21/7/2008 là có căn cứ.

Theo Hợp đồng kinh tế số 11/2005/HĐKT ký ngày 29/11/2005 các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng căn cứ theo Điều 81 Luật xây dựng năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 qui định: “*trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*” thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn thanh toán khoản lãi chậm trả.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/10/2018 và ngày 05/12/2018, Công ty ĐT , VCH và Công ty PTCN - VCH đã thống nhất thỏa thuận tính lãi chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật, VCH cũng không có ý kiến gì với mức lãi suất trên. Như vậy, việc xác định VCH phải trả lãi đối với số tiền chậm trả 1.920.715.000 đồng tính từ ngày 21/7/2008 đến ngày 15/01/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là có căn cứ.

Cấp sơ thẩm quyết định số tiền lãi chậm thanh toán bị đơn phải chịu từ ngày 21/7/2008 đến ngày 15/01/2019 là 9%/năm theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là : $(1.920.715.000 \text{ đồng} \times 9\% \times 3.830 \text{ ngày}) / 365 = 1.813.891.673 \text{ đồng}$. Tổng số là: $1.920.715.000 \text{ đồng} + 1.813.891.673 \text{ đồng} = 3.734.606.673\text{đ}$ là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo của bị đơn yêu cầu đưa VHL , Văn phòng VHL , Công ty Hùng Vương, Công ty Newtatco vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp Hợp đồng xây dựng được ký kết giữa nguyên đơn và Công ty PTCN (do VCH làm chủ đầu tư và giao cho Công ty PTCN thực hiện triển khai dự án và ký hợp đồng xây dựng). Quá trình ký kết hợp đồng cũng như xác nhận công nợ với nguyên đơn, Công ty PTCN đều báo cáo với VCH , VCH có Quyết định số 22/QĐ - VCH ngày 21/01/2008 về việc phê duyệt quyết toán hạng mục xử lý nền móng cọc khoan nhồi của công trình Trung tâm này, theo đó, giá trị quyết toán là 4.920.715.000 đồng. Công ty PTCN đã thay mặt VCH trả nguyên đơn 3.000.000.000 đồng (số tiền này được lấy từ Công ty HA – đơn vị hợp tác với Công ty PTCN xây dựng phần thân của

công trình), số tiền gốc còn lại là 1.920.715.000 đồng và lãi thuộc trách nhiệm trả nợ của VCH .

Quá trình giải quyết vụ án, VCH luôn thừa nhận trách nhiệm trả nợ nguyên đơn là thuộc VCH và thực tế, từ năm 2008, khi VCH thu hồi không giao cho Công ty PTCN thực hiện dự án nữa thì VCH cũng đã nhận bàn giao toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng này.

Ngày 08/6/2015, VHL có quyết định 883/ QĐ - VHL giao Văn phòng VHL làm chủ đầu tư dự án và giao cho VCH có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng cùng giải quyết các tồn đọng. Như vậy, VHL giao cho đơn vị khác làm chủ đầu tư thì đơn vị đó sẽ có nghĩa vụ kế thừa, giải quyết các tồn đọng của dự án và đó là việc nội bộ của VHL và các bên liên quan.

Như đã phân tích ở trên, trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện VCH thanh toán khoản nợ của Hợp đồng xây dựng số 11 thì trách nhiệm thanh toán thuộc VCH . VHL và các cơ quan như VHL , Văn phòng VHL , Newtatco, Công ty HA không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với khoản tiền mà Công ty PTCN và VCH phải trả đối với Hợp đồng kinh tế số 11 do nguyên đơn đã thực hiện thi công việc ép 44 cọc đại trà cho dự án thi công gia cố nền móng công trình Trung tâm hội thảo và Nghiên cứu KHKT - VCH (nay dự án này đã bị VHL thu hồi giao cho đơn vị khác), ở cấp sơ thẩm không có đương sự nào có yêu cầu khởi kiện về nội dung này, hơn nữa trách nhiệm trả nợ đối với hợp đồng này thuộc VCH như đã phân tích ở trên, nên VCH , Công ty PTCN và các đơn vị có liên quan có thể khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác (nếu có yêu cầu).

- Về ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm xác định VCH là bị đơn là không chính xác, Hội đồng xét xử xét thấy: Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Bị đơn là người bị nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm. Nguyên đơn là Công ty cổ phần ĐT khởi kiện bị đơn là Viện Cơ học, cấp sơ thẩm xác định VCH là bị đơn là chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, án sơ thẩm xét xử có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm còn có sai sót trong áp dụng pháp luật cần rút kinh nghiệm và cần sửa án sơ thẩm:

- Hợp đồng số 11 ngày 29/11/2015 là Hợp đồng xây dựng, do vậy cần áp dụng Luật xây dựng để giải quyết tranh chấp, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng các điều luật của Luật Thương mại làm căn cứ để giải quyết vụ án là chưa chính xác.

- Án sơ thẩm áp dụng Luật án phí và lệ phí là không chính xác.

- Vụ án được thụ lý từ ngày 23/7/2009 và được xét xử ngày 15/01/2019, cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án là không đúng với qui định tại Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, phải áp dụng Pháp lệnh số 10 về án phí, lệ phí Tòa án mới chính xác.

Nhận định của vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa không phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM - ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân quận BD , thành phố Hà Nội về căn cứ áp dụng pháp luật. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005; Điều 81 Luật Xây dựng năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của VCH .

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần ĐT đối với VCH .

3. Buộc VCH phải thanh toán cho Công ty Cổ phần ĐT tính đến ngày 15/01/2019 tổng số tiền là : 3.734.606.673đ,. Trong đó nợ gốc là: 1.920.715.000đ; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 21/7/2008 đến ngày 15/01/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là : 1.813.891.673đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

4. Về án phí: VCH phải chịu 106.692.133 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận VCH đã nộp 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005253 ngày 01/02/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận BD , thành phố Hà Nội, còn phải nộp 106.692.133 đồng.

Công ty Cổ phần ĐT không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần ĐT số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 34.885.700 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000999 ngày 17/7/2009 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử phúc thẩm công khai và có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 14/10/2019.

Nơi nhận:

- TAND quận BĐ ;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi Cục THADS quận BĐ ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy